TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHIÊM HÓA** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 146/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 17-6-2025
" Về việc: Yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHIÊM HÓA, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đào Thị Bích Ngọc**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1.Ông **Ma Văn Sơn.**

2.Ông **Mai Thanh Tùng.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Hà Thị Vân** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà **Chu Thị Hoa**- Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 116/2025/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2025 về việc "Yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 26/2025/QĐXXST- HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Hoàng Thị H, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Thôn K, xã Y, huyện C, tỉnh Tuyên Quang *(Có đơn xin xét xử vắng mặt).*

2. Bị đơn: Ông Tô Văn T, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Thôn K, xã Y, huyện C, tỉnh Tuyên Quang *(Có đơn xin xét xử vắng mặt).*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 22/4/2025, quá trình giải quyết nguyên đơn bà Hoàng Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Hoàng Thị H và ông Tô Văn T tự nguyện tìm hiểu, chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1994 nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Bà H và ông T chung sống cùng với nhau tại

thôn K, xã Y, huyện C, tỉnh Tuyên Quang. Đến năm 2024 bà H và ông T bất đồng với nhau về quan điểm sống, tính tình không hợp, ông T thường xuyên uống rượu, về nhà đánh chửi vợ con và đuổi vợ con ra khỏi nhà. Bà H và ông T đã sống ly thân với nhau từ năm 2024 đến nay. Bà Hành xác Đ tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà H và ông Tô Văn T theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Bà H và ông T có 02 con chung là cháu Tô Thị Q, sinh ngày 25/12/1995 và cháu Tô Thị D, sinh ngày 09/8/2002. Cả hai cháu hiện nay đã đủ 18 tuổi, có đủ khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại Biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 15/5/2025 bị đơn ông Tô Văn T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông T và bà Hoàng Thị H tự nguyện tìm hiểu chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1994 nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Ông T và bà H chung sống tại thôn K, xã Y, huyện C, tỉnh Tuyên Quang. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc. Đến năm 2024 giữa ông T bà H thường xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng với nhau trong quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Bà H đề nghị Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà H và ông T, ông T hoàn toàn nhất trí do tình cảm vợ chồng không còn.

Về con chung: Bà H và ông T có 02 con chung là cháu Tô Thị Q, sinh ngày 25/12/1995 và cháu Tô Thị D, sinh ngày 09/8/2002. Cả hai cháu hiện nay đã đủ 18 tuổi, có đủ khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại Biên bản xác minh ngày 16/5/2025 tại UBND xã Y, huyện C cho biết: Kết quả tra cứu thông tin tại sổ đăng ký kết hôn được lưu trữ tại UBND xã Y, huyện C qua các năm, không có thông tin về việc đăng ký kết hôn giữa bà Hoàng Thị H và ông Tô Văn T, địa chỉ thôn K, xã Y, huyện C, tỉnh Tuyên Quang. Bà H, ông T chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1994, đến tháng 12/1995 đăng ký khai sinh cho con chung là cháu Tô Thị Q, sinh ngày 25/12/1995, đến tháng 8/2002 đăng ký khai sinh cho con chung là cháu Tô Thị D, sinh ngày 09/8/2002. Các con chung của bà H, ông T đã đủ 18 tuổi. Theo số liệu thống kê, theo dõi tại UBND xã Y thì cháu Q và cháu D không thuộc trường hợp mất năng lực hành vi dân sự hay mất khả năng lao động.

Tại phiên tòa bà H và ông T có đơn xin xét xử vắng mặt, giữ nguyên yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận vợ chồng; Về con chung: Bà H và ông T có 02 con chung là cháu Tô Thị Q, sinh ngày 25/12/1995 và cháu Tô Thị D, sinh ngày 09/8/2002. Cả hai cháu hiện nay đã đủ 18 tuổi, có đủ khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung: Bà H, ông T tự thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết; về nợ chung: Không có.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa phát biểu: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn, bị đơn đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về hôn nhân: Bà Hoàng Thị H và ông Tô Văn T chung sống với nhau từ năm 1994 đến nay không có đăng ký kết hôn là vi phạm quy định tại Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông T không được pháp luật công nhận. Vì vậy, áp dụng Điều 28, các Điều 143, 144, 147, 227, 228, 238, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 9, Khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53, Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Không công nhận quan hệ giữa bà Hoàng Thị H và ông Tô Văn T là vợ chồng.

Về nuôi con chung: Bà H và ông T có 02 con chung là cháu Tô Thị Q, sinh ngày 25/12/1995 và cháu Tô Thị D, sinh ngày 09/8/2002. Cả hai cháu hiện nay đã đủ 18 tuổi, có đủ khả năng lao động, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do vậy không đề nghị xem xét.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết. Do vậy không đề nghị xem xét.

Về nợ chung: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết. Do vậy không đề nghị xem xét.

Về án phí: Buộc bà Hoàng Thị H phải chịu án phí theo quy định.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Hoàng Thị H có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết việc không công nhận vợ chồng với ông Tô Văn T địa chỉ: Thôn K, xã Y, huyện C, tỉnh Tuyên Quang là tranh chấp Hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa quy định tại Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Tại phiên tòa bà H, ông T xin xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo quy định tại Điều 227, 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về hôn nhân: Bà H, ông T trình bày việc chung sống với nhau từ năm 1994 đến nay không đăng ký kết hôn. Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa đã xác minh tại UBND xã Y, huyện C (nơi bà H và ông T đã sinh sống) và căn cứ giấy xác nhận tình trạng hôn nhân của UBND xã Y đều xác định không có thông tin về việc đăng ký kết hôn giữa bà H và ông T. Như vậy, bà Hoàng Thị H và ông Tô Văn T chung sống như vợ chồng từ năm 1994 đến nay không có đăng ký kết hôn là vi phạm quy định tại Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại Điều 28 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Điều 9, Khoản 1

Điều 14, Khoản 2 Điều 53, Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 không công nhận quan hệ giữa bà Hoàng Thị H và ông Tô Văn T là vợ chồng.

[3] Về nuôi con chung: Bà H, ông T có 02 con chung là cháu Tô Thị Q, sinh ngày 25/12/1995 và cháu Tô Thị D, sinh ngày 09/8/2002. Cả hai cháu hiện nay đã đủ 18 tuổi, có đủ khả năng lao động. Bà H, ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về nợ chung: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Áp dụng các Điều 143, 144, 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bà Hoàng Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 28, Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39, Các Điều 143, 144, 147, 227, 228, 238, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 9, Khoản 1 Điều 14, Khoản 2 Điều 53, các Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về *"Yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng"* của bà Hoàng Thị H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ giữa bà Hoàng Thị H và ông Tô Văn T là vợ chồng.

2. Về án phí: Bà Hoàng Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)*. Bà H đã nộp 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí theo giấy thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 000004266958 ngày 12/5/2025 của Đơn vị trung gian thanh toán Công ty cổ phần T1 và biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0000864, ngày 16/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chiêm Hóa nay được trừ vào tiền án phí. Bà Hoàng Thị H đã nộp đủ tiền án phí.

Ông Tô Văn T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

3.Về quyền kháng cáo: Bà Hoàng Thị H và ông Tô Văn T vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh;*
- *VKSND huyện Chiêm Hóa ;*
- *VKSND tỉnh Tuyên Quang;*
- *Chi cục THADS huyện C;*
- *UBND xã Y;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu HS + VP.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Đào Thị Bích Ngọc

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ma Văn Sơn **Mai Thanh Tùng**

Đào Thị Bích Ngọc

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh;*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

- VKSND huyện Chiêm Hóa ;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Chi cục THADS huyện Chiêm Hóa;
- UBND xã Tri Phú;
- Các đương sự;
- Lưu HS + VP.

Đào Thị Bích Ngọc